

Bản án số: 203/2018/HS-ST

Ngày: 25 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Hải Đ, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh A; nơi cư trú: Ấp M, xã M1, thành phố L, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 01/8/2017 bị Công an xã M1, thành phố L, tỉnh A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định số 0007584/QĐ-XPHC.

Bị bắt, tạm giam ngày 14/5/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trương Văn B, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1978; cùng trú tại: Ấp M, xã M1, thành phố L, tỉnh A. Ông B ủy quyền cho bà T. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đăng: Bà Nguyễn Thị Diễm H, là Luật sư của Văn phòng luật sư D thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị H, trú tại: 94/46A khu phố T, phường T1, quận T2, Thành phố H. Vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn C, sinh ngày 23/4/2000; HKTT: Ấp M, xã M1, thành phố L, tỉnh A; chỗ ở: Nhà trọ Nguyễn Thị H1 – Khu phố L1, phường K, thị xã U, tỉnh B. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Văn T3, sinh năm 1991; trú tại: 43/52 khu phố B1, phường B, thị xã T4, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/5/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường B tuần tra trên đường ĐT 743, khu phố B1, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Trương Hải Đ điều khiển xe mô tô biển số X chở Huỳnh Văn C có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Đ đang mặc có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Qua làm việc Trương Hải Đ khai nhận: 01 (một) túi ma túy đá Đ mua của một đối tượng tên T5 (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở thành phố L, tỉnh A với số tiền 300.000 đồng rồi cất giấu trong túi quần mục đích để sử dụng. Sau đó, Đ đón xe lên Bình Dương và nhắn tin kêu C ra đón về phòng trọ của C chơi. Khi đang đi đến đoạn đường thuộc khu phố B1, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Qua làm việc Huỳnh Văn C khai: Hoàn toàn không biết Trương Hải Đ cất giấu 01 (một) gói ma túy đá trong người.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp); 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 59D1-138.11 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị H.

Theo kết luận giám định số 294/MT-PC54 ngày 22/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định (tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính) là ma túy, có trọng lượng là 0,2050 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 212/CT-VKSTA ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trương Hải Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Hải Đ từ tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) sang tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Hải Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Hải Đ thống nhất về tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp nhất là 01 năm tù đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 14/5/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường Bình Chuẩn tuần tra trên đường ĐT 743, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Trương Hải Đ điều khiển xe mô tô biển số X chở Huỳnh Văn C có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Đ đang mặc có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo Trương Hải Đ tàng trữ trái phép 0,2050 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, cáo trạng Viện kiểm sát thay đổi truy tố bị cáo từ tội vận chuyển trái phép chất ma túy sang tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua chất ma túy để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methaphetamin, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật bị hạn chế; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư được niêm phong, ký hiệu 294/MT-PC54 là mẫu vật hoàn lại sau giám định (0,2050 gam ma túy, loại Methamphetamine) nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu DAMSAN, màu nâu, biển số do bị cáo Đ điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe này do bà Đào Thị H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào tháng 4/2018 ông Huỳnh Văn C mua lại chiếc xe này từ ông Lê Tấn Đ1 (không xác định địa chỉ) có lập giấy tay mua bán và hiện Đ giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô này. Hiện cơ quan Công an đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay đã hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra thông báo vẫn chưa có ai đến liên hệ. Xét khi giao xe cho bị cáo Đ điều khiển, C không biết bị cáo Đ

đang thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông C chiếc xe này và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 005715 của xe mô tô mang biển số 59D1-138.11 do bà Đào Thị H đứng tên chủ sở hữu.

Đối với Huỳnh Văn C, quá trình điều tra C xác định không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đ, đồng thời bị cáo Đ cũng thừa nhận việc bị cáo Đ cất giấu ma túy trong người Ch không biết nên Cơ quan Công an không xử lý C là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trương Hải Đ, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Hải Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trương Hải Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài ký số vụ 294/MT-PC54 là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- Trả lại cho ông Huỳnh Văn C 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Dream), nhãn hiệu DAMSAN, số loại 100A-2, màu nâu, mang biển số X, số khung R, số máy R8 (xe không ốp bửng hai bên, không chìa khóa, không kiểm tra bên trong máy) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 005715 của xe mô tô mang biển số X do bà Đào Thị H đứng tên chủ sở hữu.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo Trương Hải Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy